

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-ST

Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Chiến.

2. Ông Trần Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát Viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

Phan Văn S (D), sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp A, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị Á, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1990; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 29/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù “Tội cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 25/6/2019 (Bản án số 37/2016/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

Hồ Thanh V (CĐ), sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp TAT, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn S (đã chết) và bà Dương Ngọc Ph, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 19/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 10 năm tù về “Tội giết người”, chấp hành xong ngày 17/01/2020 (Bản án số 18/2013/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1963. Vắng mặt
Nơi cư trú: phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1987. Có mặt.
Nơi cư trú: ấp TAT, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Hữu Ngh, sinh năm 1956. Có mặt.
Nơi cư trú: ấp TQN, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Huỳnh Trung Tr, sinh năm 1988. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp TQN, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

Ông Huỳnh Ngọc Nh, sinh năm 1991. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp TPN, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 09/7/2020, bị cáo Phan Văn S và bị cáo Hồ Thanh V rủ nhau đi tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo S điều khiển xe mô tô mượn của một người bạn để chở V từ xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre đến thành phố Bến Tre. Khi đi qua công trình đang xây dựng của anh Nguyễn Tấn H tại Khu phố A, phường PT, thành phố BT thì dừng xe, dựng xe bên ngoài rồi cùng nhau đột nhập vào trong. Bị cáo V lấy 02 máy cắt gạch loại cầm tay và 01 máy cưa cây, bị cáo S lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NUOVO, biển số 71B1-122.68. Sau khi lấy được tài sản, cả hai chở về nhà của Nguyễn Huỳnh Trung Tr ở ấp TQN, xã TT, huyện CT. Tại đây, bị cáo V mở cốp xe mô tô biển số 71B1-122.68 lấy 01 áo khoác, 01 bóp da, 01 quyển tập, số tiền 4.000.000 đồng, 03 tờ Đô la Mỹ (mỗi tờ mệnh giá 2USD) và 01 số giấy tờ tùy thân. Bị cáo V chia cho bị cáo S số tiền 1.500.000 đồng và 01 tờ Đô la Mỹ, trực tiếp bán máy cưa cây cho ông Nguyễn Hữu Ngh được 500.000 đồng, nhờ Nguyễn Huỳnh Trung Tr bán cho Nguyễn Minh Qu 02 máy cắt gạch được 500.000 đồng, Tr chưa đưa lại tiền cho bị cáo V. Riêng xe mô tô biển số 71B1-122.68 bị cáo S nhờ Huỳnh Ngọc Nh bán được 2.000.000 đồng. Sau đó hành vi của các bị cáo bị phát hiện. Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 máy cưa cây loại cầm tay nhãn hiệu OSHIMA màu xanh;
- 01 máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu BOSCH màu xanh;
- 01 máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu FEG màu đỏ;
- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại NUOVO màu sơn đen, đỏ biển số 63B4-666.37.

Theo bản kết luận định giá trị tài sản số 670/KL-HĐĐG ngày 07/8/2020 và số 892/KL-HĐĐG ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận giá trị các tài sản vào ngày 09/7/2020 như sau:

- 01 máy cưa cây loại cầm tay nhãn hiệu OSHIMA màu xanh, mã số OS-5900. Trị giá 2.340.000 đồng;
- 01 máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu BOSCH màu xanh, made in PRC389008724. Trị giá 840.000 đồng;
- 01 máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu FEG màu đỏ, made in PRC, serial 01120001. Trị giá 212.000 đồng;
- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại NUOVO màu sơn đen, đỏ, biển số 71B1-122.68, số máy 5P11-10235, số khung RLCCN5P1109Y102240. Trị giá 10.500.000 đồng;
- 01 áo khoác màu xám. Trị giá 75.000 đồng;
- 01 quyền tập. Trị giá 1.000 đồng;
- 01 bóp da nam màu nâu. Trị giá 45.000 đồng;
- 03 tờ đô la Mỹ mỗi tờ mệnh giá 2USD. Giá mua: 138.480, giá bán: 139.740 đồng;

Quá trình điều tra, ông H khai bị mất số tiền trong bóp xe là 14.000.000 đồng nên yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được tương đương số tiền 14.260.000 đồng, các bị cáo chỉ thừa nhận lấy số tiền 4.000.000 nên chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại còn lại là 4.260.000 đồng nhưng chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số 121/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo S, bị cáo V “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát Viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù “*Tội trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho ông Nguyễn Tấn H 01 máy cưa cây loại cầm tay nhãn hiệu OSHIMA màu xanh; 01 máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu BOSCH màu xanh; 01 máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu FEG màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NUOVO màu sơn đen.

- Giao biển số xe 63B4-666.37 cho Cơ quan cảnh sát Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận ông Nguyễn Minh Qu, ông Nguyễn Hữu Ngh không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản, sau đó bị thu hồi.
- Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông H số tiền 4.260.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Minh Qu trình bày: ông có mua 01 máy cưa cây loại cầm tay nhãn hiệu OSHIMA màu xanh và 01 máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu BOSCH màu xanh từ Nguyễn Huỳnh Trung Tr với giá 500.000 đồng và đã trả đủ tiền. Khi mua ông không biết tài sản này là do trộm cắp. Ông đã giao nộp lại các tài sản này cho Công an và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Hữu Ngh trình bày: ông có mua của bị cáo V 01 máy cưa cây loại cầm tay nhãn hiệu OSHIMA màu xanh với giá 500.000 đồng và đã trả đủ tiền. Khi mua ông không biết tài sản này là do trộm cắp. Ông đã giao nộp lại các tài sản này cho Công an và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo thừa nhận hành V phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố, không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lời sau cùng: bị cáo S rất ăn năn về hành vi đã gây ra, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về nuôi vợ con; bị cáo V xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về nuôi mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, khoảng 02 giờ ngày 09/7/2020, tại công trình đang xây dựng ở khu phố A, phường PT, thành phố BT bị cáo S và bị cáo V đã có hành vi câu kết với nhau lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Tấn H số tiền Việt Nam 4.000.000 đồng, 01 máy cưa cây loại cầm tay, 02 máy cắt gạch loại cầm tay, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NUOVO, 01 áo khoác

màu xám, 01 quyển tập, 01 bóp da nam màu nâu và 03 tờ đô la Mỹ mỗi tờ mệnh giá 2USD. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh H là 18.151.480 đồng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã cố ý phối hợp, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh H nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo S, bị cáo V “*Tội trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong Việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền sự nhưng đều đang có tiền án. Cụ thể: bị cáo S có tiền án “*Tội cướp tài sản*” và bị cáo V có tiền án “*Tội giết người*”

Cả hai bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo S được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự do có cậu ruột là người có công với cách mạng và có con nhỏ.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát Viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo là “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Nguyễn Tấn H 01 máy cưa cây loại cầm tay nhãn hiệu OSHIMA màu xanh; 01 máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu BOSCH màu xanh; 01 máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu FEG màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NUOVO màu sơn đen là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với biển số xe 63B4-666.37 do chưa rõ nguồn gốc nên giao Cơ quan cảnh sát Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận ông Nguyễn Minh Qu, ông Nguyễn Hữu Ngh không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản, sau đó bị thu hồi.

- Đối với các tài sản của ông H bị lấy trộm không thu hồi được, các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương đương với giá trị chiếm đoạt của từng bị cáo, cụ thể như sau: tiền Việt Nam 4.000.000 đồng (bị cáo S nhận 1.500.000 đồng, bị cáo V nhận 2.500.000 đồng; 03 tờ đô la Mỹ, mỗi tờ trị giá 46.160 đồng (bị cáo S nhận 01 tờ trị giá 46.160 đồng, bị cáo V nhận 02 tờ trị giá 92.320 đồng); 01 áo khoác, 01 quyển tập, 01 bóp da, trị giá chung là 121.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 60.500 đồng. Do đó, bị cáo S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền: 1.500.000 đồng + 46.160 đồng + 60.500 đồng = 1.606.660 đồng; bị cáo V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền: 2.500.000 đồng + 92.320 đồng + 60.500 đồng = 2.652.820 đồng;

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] - Đối với Nguyễn Huỳnh Trung Tr khi giúp bị cáo V bán 02 máy cắt cầm tay; Huỳnh Ngọc Nh khi giúp bị cáo S bán xe mô tô biển số 71B1-122.68; Nguyễn Hữu Ngh khi mua máy cưa cây do bị cáo V bán và Nguyễn Minh Qu khi mua 02 máy cắt gạch không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

- Đối với việc, bị hại còn khai mất số tiền 10.000.000 đồng nhưng hiện tại chỉ có duy nhất lời khai của bị hại, trong khi các bị cáo không thừa nhận nên không đủ căn cứ để tính thêm trách nhiệm hình sự các bị cáo đối với số tiền này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn S, bị cáo Hồ Thanh V phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn S 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh V 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng, áp dụng 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Nguyễn Tấn H 01 (một) máy cưa cây loại cầm tay nhãn hiệu OSHIMA màu

xanh; 01 (một) máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu BOSCH màu xanh; 01 (một) máy cắt gạch loại cầm tay, nhãn hiệu FEG màu đỏ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NUOVO màu sơn đen.

- Giao biển số xe 63B4-666.37 cho Cơ quan cảnh sát Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

3. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận ông Nguyễn Minh Qu, ông Nguyễn Hữu Ngh không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản, sau đó bị thu hồi.

- Bị cáo Phan Văn S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Tấn H số tiền 1.606.660 (Một triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm sáu mươi) đồng.

- Bị cáo Hồ Thanh V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền 2.652.820 (Hai triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn tám trăm hai mươi) đồng;

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 và 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Phan Văn S, phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch.

- Buộc bị cáo Hồ Thanh V phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TT, CT, Bến Tre (1b);
- UBND xã BT, BĐ, Bến Tre (1b);
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương